

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Nguyễn Quang Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1984, tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Đỗ Thị N; có vợ là Hồ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07 đến ngày 13 tháng 01 năm 2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Nguyễn Quang T1, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1986, tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Toàn T2 và bà Phùng Thị T3; có vợ là Đỗ Thị G và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07 đến ngày 13 tháng 01 năm 2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T4, xã M, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.
2. Anh Bùi Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.
3. Anh Trần Ngọc M, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.
4. Anh Nguyễn Long A, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.
5. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn H1, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với nhau nên Nguyễn Thanh Tvà Nguyễn Quang T1 đã thống nhất đánh bạc bằng hình thức nhận số lô, số đề của người có nhu cầu đánh lô đề sau đó T1 chuyển cho T để ăn chênh lệch. T1 sẽ nhận lô đề của người đánh với giá 23.000 đồng/điểm lô rồi chuyển cho T với giá 22.000 đồng/điểm, ngoài ra T1 còn được T chiết khấu lại 20% số tiền khách đánh. Căn cứ để xác định thắng thua lô, đề dựa vào kết quả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để đối chiếu. Nếu số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi trúng đề, người nhận ghi phải trả thưởng cho người chơi số tiền bằng 70 lần số tiền đánh đề. Nếu số đánh đề 03 càng trùng 3 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi trúng đề ba càng, người nhận ghi phải trả thưởng cho người chơi số tiền bằng 400 lần số tiền đánh đề. Nếu số lô trùng với 02 số cuối của một trong tất cả các giải thưởng thì trúng lô, người nhận ghi phải trả thưởng cho người chơi số tiền mỗi điểm lô là 80.000 đồng. Việc chuyển lô đề có thể trực tiếp hoặc qua tin nhắn điện thoại, sau khi bên nhận đồng ý thì xác định là 2 bên mua bán số lô đề với nhau và người mua số lô đề phải trả tiền cho người bán. Sau khi có kết quả trúng lô đề, T sẽ trả tiền cho T1 để T1 trả cho người trúng theo cách tính nêu trên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2020, các đối tượng đã sử dụng điện thoại di động để nhắn tin đánh bạc với nhau bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép như sau:

Hành vi đánh bạc của Nguyễn Quang T1:

Bùi Thị Hsử dụng số điện thoại 0865.368.969 đăng ký tài khoản Zalo lấy tên là “Hoa Bùi” nhắn tin đến tài khoản Zalo “Quang T1” của Nguyễn Quang T1 để đánh bạc như sau: Số lô 18, 81, 68 và 86 mỗi số 400.000 đồng; số đề 00, 02, 06, 08, 30, 32, 34, 38, 61, 62, 65, 68, 90, 91, 93, 97, 02, 07, 10, 11, 14, 16, 17, 19, 22, 24, 25, 26, 28, 80, 82, 83, 84, 86 và 88 mỗi số 30.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa Bùi Thị H và Nguyễn Quang T1 là 2.650.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc thì Bùi Thị H không trúng số đề nào. Số tiền đánh bạc Hoa và T1 chưa thanh toán với nhau.

Đỗ Hà Vsử dụng số điện thoại 0382.853.336 nhắn tin đến số điện thoại 0971.969.863 của Nguyễn Quang T1 để đánh bạc như sau: Số lô 33 x 10 điểm; số lô 99 x 05 điểm, tổng là 15 điểm x 23.000 đồng/01 điểm lô, số tiền đánh bạc của Việt với T1 là 345.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc thì Việt không trúng số lô nào. Số tiền đánh bạc Việt đã trả trực tiếp cho T1.

Trần Ngọc Msử dụng số điện thoại 0977.324.188 đăng ký tài khoản Zalo lấy tên là “Mạnh” nhắn tin đến tài khoản zalo “T1 Giang” của Nguyễn Quang T1 để đánh bạc như sau: Số lô 00 x 20 điểm; 99 x 10 điểm, tổng là 30 điểm lô giá 22.000 đồng/ 01 điểm lô. Số tiền Mạnh đánh lô với T1 là 660.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc thì Mạnh không trúng số lô nào. Số tiền đánh lô Mạnh đã trả cho T1.

Sau khi nhận các tin nhắn ghi số lô, số đề của Trần Ngọc M, Bùi Thị H và Đỗ Hà V thì Nguyễn Quang T1 nhắn tin chuyển toàn bộ các tin nhắn này cho Nguyễn Thanh T, T1 được hưởng 545.000 đồng tiền chênh lệch.

Ngoài ra, T1 còn trực tiếp đánh các số lô, số đề trái phép với T cụ thể như sau:

Đánh đề số 52, 56 mỗi số 1.000.000 đồng; đánh đề số 36, 96 mỗi số 200.000 đồng; đánh đề số 70, 86, 92, 65, 79 và 07 mỗi số 100.000 đồng; đánh đề số 75, 57, 51, 06, 60, 69, 58, 55, 33 và 97 mỗi số 50.000 đồng; đánh dây lẻ chẵn 25 số gồm các số 10, 12, 14, 16, 18, 30, 32, 34, 36, 38, 50, 52, 54, 56, 58, 70, 72, 74, 76, 78, 90, 92, 94, 96 và 98 mỗi số 100.000 đồng, tổng là 6.000.000 đồng.

Đánh đề số 74 là 100.000 đồng; số đề 73, 37, 47, 36 và 63 mỗi số 20.000 đồng; số đề 80, 81, 39 và 93 mỗi số 10.000 đồng; số đề 18, 81, 68, 86, 47 và 74 mỗi số 20.000 đồng; số lô 74, 36, 37 và 68 mỗi số 05 điểm (1 điểm = 22.000 đồng), tổng cộng là 640.000 đồng.

Đánh đề số 18, 81, 68, 86, 47 và 74 mỗi số 20.000 đồng, 74 x 50.000 đồng, tổng là 170.000 đồng.

Đánh số lô 49, 94 mỗi số 05 điểm, tổng là 220.000 đồng.

Đánh số đề 80,81, 39 và 93 mỗi số 10.000 đồng, tổng là 40.000 đồng.

Số tiền bản thân T1 đánh bạc với T là 7.070.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc thì T1 trúng số đề 12 và 05 điểm số lô 94, số tiền trúng thưởng là 7.400.000 đồng. Vì vậy, số tiền đánh bạc của cá nhân T1 với T là 14.470.000 đồng (7.070.000 đồng + 7.400.000 đồng) và tổng số tiền T1 đánh bạc với T trong ngày 06/01/2020 là 18.125.000 đồng (Mười tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh T ngoài nhận tin nhắn đánh số lô, số đề của T1 chuyển đến đã nêu trên thì T còn nhận tin nhắn đánh số lô, số đề của Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L. Cụ thể:

Nguyễn Long A sử dụng số điện thoại 0965858400 nhắn tin đến số điện thoại 0866.492.991 của Nguyễn Thanh T đánh các số đề 50,51, 52, 53,54, 60, 61, 62, 63, 64, 70, 71, 72,73,74,80, 81, 82, 83, 84, 90, 91, 92, 93 và 94 mỗi số 10.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Long A đánh bạc bằng hình thức đánh số đề với T hết 280.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc thì Nguyễn Long A không trúng số đề nào. Số tiền này An và T chưa thanh toán với nhau.

Nguyễn Văn L sử dụng số điện thoại 0914.811.757 nhắn tin đến số điện thoại 0866.492.991 của Nguyễn Thanh T đánh các số lô 89, 98, 57, 75, 14 và 41 mỗi số 10 điểm; đánh số lô 03,30, 37 và 27 mỗi số 03 điểm; đánh số lô 76, 67 mỗi số 05 điểm; đánh số đề 03, 30, 37 và 27 mỗi số 25.000 đồng, tổng là 100.000 đồng. Tổng cộng Lý đánh hết 82 điểm lô, T tính với Lý 22.500 đồng/ 01 điểm lô. Tổng số tiền Lý đánh lô, đề với T là 1.945.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc thì Nguyễn Văn L trúng số lô 89, 14 mỗi số 10 điểm, lô 27 = 03 điểm. Như vậy Lý trúng 23 điểm lô, T trả cho Lý 80.000 đồng/ 01 điểm lô trúng. Lý trúng thưởng số tiền là 23 điểm x 80.000 đồng/ 01 điểm = 1.840.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề giữa T và Lý cả tiền đánh và trúng thưởng là 3.785.00 đồng (1.945.000 đồng + 1.840.000 đồng). Số tiền này T và Lý chưa thanh toán với nhau.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề của Nguyễn Thanh T với Nguyễn Quang T1, Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L trong ngày 06/01/2020 là 22.175.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thu giữ tang vật gồm: Thu giữ của Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7 màu đen, số IMEI 1:353465102449905/01, số IMEI 2: 353466102449903/01 bên trong lắp sim số thuê bao 0945.199.886 và 0866.492.991, T dùng để nhắn tin ghi lô đề; thu giữ của Nguyễn Quang T1 01

điện thoại di động Iphone 6 màu ghi đen, số IMEI: 352071064824290 bên trong lắp sim số thuê bao 0971.969.863, T1 dùng để nhắn tin ghi lô đề.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trưng cầu giám định để giám định kỹ thuật số điện tử đối với các điện thoại bị thu giữ của các đối tượng để khai thác in sao các dữ liệu nội dung tin nhắn điện thoại, tin nhắn zalo, facebook. Kết luận thể hiện trong các máy điện thoại lắp sim của các bị cáo có tin nhắn điện thoại, tin nhắn zalo nội dung trao đổi để ghi số lô, số đề như các bị cáo đã khai báo.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc cũng đã ra các Lệnh thu giữ điện tín để yêu cầu Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội và Tổng công ty hạ tầng mạng cung cấp bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến; tin nhắn đi, đến và thông tin chủ thuê bao đối với các số thuê bao thu giữ được của các bị cáo. Kết quả thể hiện:

Đối với số thuê bao 0866.492.991 của Nguyễn Thanh T, T khai nhận sử dụng số thuê bao trên để đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề, nhưng không có đăng ký thông tin chủ thuê bao. Kết quả xác minh thông tin chủ thuê bao trên là chị Ngô Thị L, sinh năm 1976 ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua xác minh thể hiện chị L đang sử dụng chứng minh thư nhân dân có số 135868437 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/3/2013, chị L không cho ai mượn chứng minh thư đăng ký thuê bao điện thoại và không sử dụng số điện thoại 0866.492.991. Chị L không biết, không có quan hệ gì với Nguyễn Thanh T, không biết việc T đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề.

Đối với số thuê bao 0914.811.757 Nguyễn Văn L khai nhận sử dụng số điện thoại trên để đánh bạc với T. Kết quả xác minh thông tin chủ thuê bao trên là của anh Nguyễn Công Đ, sinh năm 1989 ở xã Y, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc. Qua xác minh thể hiện anh Đ đang sử dụng chứng minh thư nhân dân có số 135365356 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/8/2012, anh Đ không cho ai mượn chứng minh thư đăng ký thuê bao điện thoại và không sử dụng số điện thoại 0914.811.757. Anh Đ không biết, không có quan hệ gì với Nguyễn Văn L, không biết gì về việc Nguyễn Văn L đánh bạc.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 mỗi bị cáo số tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các phương tiện dùng vào việc phạm tội và truy thu, nộp ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo và của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tổng cộng là 22.175.000 đồng.

Ý kiến của người tham gia tố tụng khác:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bùi Thị H, Đỗ Hà V, Trần Ngọc M, Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận ngày 06 tháng 01 năm 2020 đã sử dụng tài khoản zalo, số điện thoại của mình để gửi tin nhắn đánh bạc với Nguyễn Quang T1 và Nguyễn Thanh T như lời khai các bị cáo trình bày là đúng. Trong đó, số tiền các đối tượng đánh bạc với T1 lần lượt là của Hoa là 2.650.000 đồng (chưa thanh toán cho T1), của Việt là 345.000 đồng và của Mạnh là 660.000 đồng (đã thanh toán cho T1); số tiền các đối tượng đánh bạc với T lần lượt là của A là 280.000 đồng, của L là 1.945.000 đồng và tiền trúng 1.840.000 đồng (đều chưa thanh toán tiền cho nhau). Chị Bùi Thị H, anh Đỗ Hà V, anh Trần Ngọc M, anh Nguyễn Long A và anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như

nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Các bị cáo khai nhận: Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 đã thống nhất với nhau T1 sẽ nhận ghi sổ lô, sổ đề của những người đánh lô, đề rồi chuyển lại cho T để hưởng chênh lệch. Ngày 06/01/2020, Nguyễn Quang T1 nhận ghi trái pháp luật các sổ lô, sổ đề qua tin nhắn zalo của Bùi Thị H và tin nhắn điện thoại của Bùi Thị H, Trần Ngọc Msau đó chuyển cho Nguyễn Thanh T. Trong đó, của Hoa là 2.650.000 đồng, của Việt là 345.000 đồng, của Mạnh là 660.000 đồng và T1 còn trực tiếp đánh với T là 14.470.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc thì các đối tượng Bùi Thị H, Bùi Thị H và Trần Ngọc M không trúng số lô, đề nào, còn Nguyễn Quang T1 trúng cả số lô, sổ đề với số tiền 7.400.000 đồng. Tổng số tiền T1 sử dụng vào việc đánh bạc với T là 18.125.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thanh T còn nhận ghi trái pháp luật các sổ lô, sổ đề qua tin nhắn điện thoại với Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L; trong đó T đánh với An là 280.000 đồng và đánh với Lý là 3.785.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thanh T sử dụng vào việc đánh bạc với Nguyễn Quang T1, Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L là 22.175.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các Kết luận giám định; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tuy Bùi Thị H, Bùi Thị H, Trần Ngọc M, Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thanh T nhưng tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới năm triệu đồng; Hoa, Việt, Mạnh, An và Lý chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc vì vậy hành vi đánh bạc của Bùi Thị H, Bùi Thị H, Trần Ngọc M, Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L không cấu thành tội phạm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng... vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 đều được hưởng ba

tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[6] Các bị cáo từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật và vụ án thuộc loại đồng phạm giản đơn không có tổ chức; Nguyễn Thanh T tham gia phạm tội với vai trò là người khởi xướng, nhận số lô, số đề trái phép do Nguyễn Quang T1 chuyển đến và còn trực tiếp đánh bạc với các đối tượng khác; Nguyễn Quang T1 tham gia phạm tội với vai trò tích cực, trực tiếp nhận ghi số lô, số đề của các con bạc để chuyển cho T và còn trực tiếp đánh bạc với T. Thấy rằng, việc khởi xướng của bị cáo T chỉ mang tính chất bột phát; trước khi phạm tội cả hai bị cáo T và T1 đều có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, rõ ràng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 đều có tài sản và thu nhập. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với họ để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 được sử dụng làm phương tiện liên lạc để đánh bạc nên tịch thu phát mại để nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với toàn bộ số tiền 22.175.000 đồng (Hai mươi hai triệu một bảy mươi lăm nghìn đồng) mà các bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc thì cần truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Trong đó, của Bùi Thị H là 2.650.000 đồng, của Nguyễn Long A là 280.000 đồng và của Nguyễn Văn L là 1.945.000 đồng; của Nguyễn Quang T1 là 8.060.000 đồng và số tiền mà Nguyễn Thanh T phải trả cho các con bạc do trúng số lô, số đề là 9.240.000 đồng.

[9] Hành vi đánh bạc của các đối tượng Bùi Thị H, Bùi Thị H, Trần Ngọc M, Nguyễn Long A và Nguyễn Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 22/02/2020 Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; các điểm, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 22.175.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) do các bị cáo và các đối tượng Bùi Thị H, Nguyễn Long A, Nguyễn Văn L sử dụng vào việc phạm tội. Trong đó, của Nguyễn Quang T1 là 8.060.000 đồng (Tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); của Nguyễn Thanh T 9.240.000 đồng (Chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); của Bùi Thị H 2.650.000 đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); của Nguyễn Long A 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) và của Nguyễn Văn L 1.945.000 đồng (Một triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Tịch thu, phát mại để nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động sử dụng làm phương tiện phạm tội. Trong đó: Của Nguyễn Thanh T01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A7 màu đen, số IMEI 1: 353465102449905/01, số IMEI 2: 353466102449903/01 bên trong lắp sim số thuê bao 0945.199.886 và 0866.492.991 và của Nguyễn Quang T101 điện thoại di động Iphone 6 màu ghi, đen, số IMEI: 352071064824290 bên trong lắp sim số thuê bao 0971.969.863.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 21 tháng 5 năm 2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T và Nguyễn Quang T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Bằng

Nguyễn Văn An

Nguyễn Thanh Danh

